TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 12/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 25/04/2019.
V/v: Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Trương Thành Tr**

Các hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Đào Thị X.**

2. **Bà Nguyễn Thị T**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai O - Thư ký Toà án nhân dân huyện HĐ-Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích D - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ-Thành phố Hà Nội.

Ngày 25 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý thụ lý số: 73/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2019 về việc "*Hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/04/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn ĐN, xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn ĐN, xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải và tại các văn bản , tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Toà án và tại phiên toà nguyên đơn là chị Phạm Thu H trình bày:

Về tình cảm: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Chí T đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã AT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Phạm Thu H chung sống đến thời điểm năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường rượu chè, không quan tâm đến vợ con. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh T đuổi chị Phạm Thu H đi. Hiện nay, chị Phạm Thu H và

anh Nguyễn Chí T đã ly thân từ tháng 12/2018, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phạm Thu H xin ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

**Trong bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại các văn bản, tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Toà án và tại phiên toà bị đơn là anh Nguyễn Chí T trình bày:*

Về thời gian kết hôn như chị T trình bà là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Nguyễn Chí T chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuối năm 2018 chị T bị sảy thai, hai vợ chồng có cãi vã nhau. Ngoài ra, anh cũng thừa nhận anh có hút thuốc, uống rượu dù được chị H nhiều lần nhắc nhở. Nhưng anh nhận thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị không lớn. Đến khoảng 12/2018, chị H xin về bà ngoại chơi sau đó không quay lại nhà và làm đơn xin ly hôn anh T. Về tình cảm vợ chồng: Nay anh Nguyễn Chí T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ. Nếu được đoàn tụ, Anh Nguyễn Chí T sẽ hoàn thiện tốt bản thân mình.

Về con chung: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Chí T có một con chung là cháu Nguyễn Chí Bảo Kh, sinh ngày 02/01/2018. Khi ly hôn, chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Chí T đều đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay, chị Phạm Thu H đang làm việc tại Công ty Saville, thu nhập 6.500.000đ/ tháng, Anh Nguyễn Chí T đang làm việc ở Công ty Cổ phần Sơn liên doanh ATB, thu nhập 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: (gồm tài sản, công sức, công nợ, đất ở, đất nông nghiệp): Chị Phạm Thu H và Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 33; khoản 1 Điều 56; Điều 59; Điều 62; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của là chị Phạm Thu H. Cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thu H nuôi con chung là Nguyễn Chí Bảo Kh, sinh ngày 02/01/2018. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định phát luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Chí T là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28;

điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện HĐgiải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu H:

Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Chí T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng anh chị thường nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày. Đến thời điểm năm 2018, sau khi chị H sảy thai hai bên đã nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã ly thân từ tháng 1/2019. Chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không thể hàn gắn được nên cương quyết xin được ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn và mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Anh T cho rằng mình còn tình cảm với chị H tuy nhiên, thời gian anh chị sống xa nhau và tiếp tục là ly thân đã lâu, bản thân anh cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Không có phương án để đoàn tụ, gắn kết gia đình để nối lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó , căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Chí T có một con chung là cháu Nguyễn Chí Bảo Kh, sinh ngày 02/01/2018. Khi ly hôn, cả chị H và anh T đều mong muốn được trực tiếp nuôi con chung.

Thời điểm chị H và anh T ly hôn, cháu Kh được 15 (mười lăm) tháng tuổi. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014 đã quy định: *Con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định. Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị H đã xuất trình đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. Thời điểm hiện tại, cháu Nguyễn Chí Bảo Kh vẫn đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chính vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Kh cho chị H trực tiếp nuôi để đảm bảo sự phát triển bình thường, đầy đủ và toàn diện cho cháu Kh.

Chị Phạm Thu H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung (việc cấp dưỡng do anh T tự nguyện). Việc không yêu cầu của chị là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Chị Phạm Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 33; khoản 1 Điều 56; Điều 59; Điều 62; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 143; Điều 183; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình 2011;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí và án phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu H.

Xử cho chị Phạm Thu H ly hôn anh Nguyễn Chí T.

2**. Về con chung:**

Giao cháu Nguyễn Chí Bảo Kh, sinh ngày 02/01/2018 cho chị Phạm Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Chí T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung vợ chồng:

Ghi nhận chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

4. Về án phí:

Chị Phạm Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Phạm Thu H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2010/0008685 ngày 01 tháng 03 năm 2019 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức - TP Hà Nội. Chị Phạm Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Thi hành án huyện Hoài Đức
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Phòng GĐKT- TAND TP Hà Nội
- Lu HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thành Tr